UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 357 /KH - SGDĐT

Bình Thuận, ngày 06 tháng 03 năm 2014

KẾ HOẠCH
Hành động về Bình đẳng giới của ngành giáo dục Bình Thuận giai đoạn 2014-2015

Thực hiện các mục tiêu Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới (BĐG); Kế hoạch hành động số 119 ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh về BĐG tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 970 ngày 09/3/2012 của Bộ GD&ĐT phê duyệt Kế hoạch hành động về BĐG của ngành giáo dục giai đoạn 2012-2015, văn bản số 1240/Ctr-UBND ngày 21/01/2014 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh đề ra Chương trình công tác năm 2014, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành GD&ĐT Bình Thuận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp nhằm thực hiện các quyền lợi hợp pháp của nữ nhà giáo, học sinh, sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát huy vai trò và thụ hưởng đầy đủ quyền bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của đời sống, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Thu hẹp khoảng cách giới trong giáo dục, hướng tới một nền giáo dục có trách nhiệm giới.

Rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch đề đạt được các mục tiêu đề ra vào năm 2015.

II. Mục tiêu cụ thể

1- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục; Thu hẹp khoảng cách giới trong đào tạo.

- Phấn đấu đạt 100% các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên có cán bộ nữ trong lãnh đạo đơn vị; có trên 40% các phòng, ban thuộc Sở có cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý.

- Phấn đấu tỉ lệ nữ đảng viên trong ngành đạt 60% trở lên, tỉ lệ nữ cán bộ quản lý trường học đạt trên 55%.

- Phấn đấu cán bộ quản lý nữ trong ngành được bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước đạt ít nhất 50% và tạo điều kiện để học thêm ngoại ngữ, tin học.

- Phấn đấu giáo viên nữ đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo các cấp trên 99%. Tỉ lệ nữ thạc sỹ đạt trên 60% (so với nam); có nữ tiến sĩ.

2- Xây dựng chính sách đặc thù cho nữ giáo viên ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục tham mưu các văn bản chỉ đạo có hiệu quả về thực hiện chế độ, chính sách bình đẳng cho 100% số giáo viên đang công tác tại các trường mầm non ngoài công lập và giáo viên hợp đồng lao động tại các trường mầm non công lập được hưởng đầy đủ chính sách như giáo viên mầm non trong biên chế;

- Phấn đấu 90% trở lên số giáo viên, cán bộ nữ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn nếu có nhu cầu thì được bố trí ở nhà công vụ.

- Tạo điều kiện giúp đỡ và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nữ có hoàn cảnh khó khăn vay vốn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

3- Tăng cơ hội tiếp cận với giáo dục cho trẻ em gái, phụ nữ vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 90% trở lên;

- Tỷ lệ đến trường trong độ tuổi của trẻ em gái vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, ở cấp học mầm non, cấp tiểu học và trung học cơ sở đạt 95% trở lên.

- Quan tâm giúp đỡ kịp thời học sinh nữ có nguy cơ bỏ học; bồi dưỡng và phụ đạo học sinh nữ học yếu kém để giảm tỉ lệ bỏ học trẻ em gái xuống dưới 0,01% ở bậc tiểu học; dưới 1,4% ở cấp THCS và dưới 2,2% ở cấp THPT; giảm tỉ lệ lưu ban trong học sinh nữ xuống dưới 0,7% ở bậc tiểu học, dưới 0,8% ở cấp THCS và dưới 1,9% ở cấp THPT, giữ vững thành quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và củng cố phổ cập giáo dục THCS, thực hiện phổ cập giáo dục trung học ở những nơi có điều kiện.

4- Loại bỏ định kiến giới trong chương trình, sách giáo khoa phổ thông, tài liệu giảng dạy, hình ảnh minh họa, ngôn ngữ thể hiện…

5- Tiếp tục nâng cao hiểu biết kiến thức về giới và bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác về giới và bình đẳng giới trong ngành giáo duc được tập huấn về kỹ năng lồng ghép giới trong giáo dục đạt tỷ lệ 90 % trở lờn.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền trong toàn ngành giáo dục và người dân để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và ủng hộ các nội dung của Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ chính trị về "*Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*"; lồng ghép với việc triển khai các Chỉ thị Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, nhiệm vụ chính trị của ngành, triển khai thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 03/4/ 2007 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới, Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2012-2015 nhằm giúp mọi người hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hạn chế được những tư tưởng còn lạc hậu, định kiến, cản trở về giới.

2- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quan tâm đúng mức của cấp ủy, hiệu trưởng (giám đốc) các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục đối với việc thực hiện Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới của Ngành Giáo dục giai đoạn 2012-2015, thống nhất lãnh đạo công tác nữ, đồng thời phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Thực hiện lồng ghép về bình đẳng giới trong xây dựng tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành, của đơn vị. Công tác nữ phải gắn liền với nhiệm vụ chính trị, có sự đổi mới, phù hợp với yêu cầu và bảo đảm sự ổn định. Quy hoạch cán bộ các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý giáo dục đảm bảo có yếu tố giới; tập huấn về kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho cán bộ nữ trong quy hoạch của ngành; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cho cán bộ nữ trong ngành giáo dục; xây dựng các biện pháp, chỉ tiêu cụ thể cho công tác cán bộ nữ. Tổ chức thực hiện Quyết định 60/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/10/2011 về một số chính sách phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015; đầu tư xây dựng nhà công vụ cho giáo viên, cán bộ nữ công tác ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

3- Tổ chức các lớp tập huấn theo chuyên đề về giới và lồng ghép giới trong công tac quản lý lãnh đạo và kỹ năng lồng ghép giới trong giáo dục ở các cấp. Tiếp tục triển khai các Đề án **"**Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020**"** và Đề án **"**Xóa mù chữ đến năm 2020**"**, thực hiện tốt công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể để triển khai nội dung giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái ; tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thu hút nhà giáo, sinh viên, học sinh nữ tham gia..

4- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và tăng cường hoạt động nâng cao năng lực Ban Vì sự tiến bộ của ngành và các đơn vị trực thuộc ngành giáo dục.

5- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng hàng năm, đặc biệt cần có cơ chế rõ ràng trong khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị thực hiện tốt và các đơn vị thực hiện chưa có hiệu quả.

6- Kinh phí dành cho việc thực hiện Kế hoạch hành động được huy động từ các nguồn sau đây: Ngân sách hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ; Ngân sách thường xuyên cho việc thực hiện Kế hoạch hành động; Huy động sự hỗ trợ từ các tổ chức.

VI- Tổ chức thực hiện

1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành tham mưu Đảng ủy và Lãnh đạo Sở chỉ đạo và quán triệt quan điểm của Bộ về việc triển khai thực hiện bình đẳng giới trong ngành giáo dục; triển khai và các nội dung, hoạt động của Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giai đoạn 2014-2015 đến các cơ sở giáo dục và đào tạo; có trách nhiệm chính trong việc tập huấn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch hành động về bình đẳng giới.

- Căn cứ các chỉ tiêu cụ thể trong Kế hoạch hành động này, chỉ đạo Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch hành động trên cơ sở thực hiện Kế hoạch hành động của các đơn vị trong toàn ngành;

- Các thành viên BCĐ của ngành có trách nhiệm phối hợp, lồng ghép chung vào các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, chuyên môn để đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện kế hoạch này.

2- Cơ quan quản lý giáo dục các cấp phối hợp chặt chẽ với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của địa phương cùng cấp trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch hành động về Bình đẳng giới trong ngành giáo dục.

3- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đào tạo thường xuyên báo cáo, liên hệ với Uỷ ban nhân dân các cấp nhằm tạo sự liên kết chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp trong việc thực hiện kế hoạch hành động nói chung và trong công tác cán bộ nữ nói riêng.

4- Thực hiện gửi báo cáo định kỳ hoạt động công tác Bình đẳng giới và VSTBPN về Ban VSTBPN của ngành (qua phòng TCCB): 6 tháng đầu năm (25/5), báo cáo năm (25/11) để tổng hợp báo cáo Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:
- Ban VSTBPN Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Ban VSTBPN tỉnh - Sở LĐ-TB&XH (để báo cáo);
- GĐ, các PGĐ Sở GDĐT;
- Thường trực Đảng ủy;
- Công đoàn ngành;
- Các phòng GDĐT huyện, thị, TP;
- Công ty cổ phần Sách-Thiết bị BT;
- Các trường CĐ CĐ, Y Tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCCB (02b).

TRƯỞNG BAN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN

Ký bởi: Mai Xuân Bá
Email: bamx@sgddt.binhthuan.gov.vn
Cơ quan: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký: 04.03.2014

GIÁM ĐỐC
Mai Xuân Bá